

Số: 664/2018/QĐST-HNGĐ

T, ngày 18 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 618/2018/HNST ngày 04/7/2018 giữa:

- *Người yêu cầu:* Ông **Lương Phước H**, sinh năm 1973

Địa chỉ: 109/F21 đường Q, Phường W, Quận E, Tp.Hồ Chí Minh.

- *Người yêu cầu:* Bà **Trương Thị Kim N**, sinh năm 1976

Địa chỉ: 1016 đường X, Phường Z, quận T, Tp.Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 59 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Ông Lương Phước H và bà Trương Thị Kim N thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung: Hai bên khai có 02 con chung là Lương Quốc T1, sinh năm 1998 và Lương Thùy A, sinh ngày 15/3/2000. Con chung đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/ Về tài sản chung: Hai bên yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về nợ chung: Hai bên khai không có.

5/ Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do ông Lương Phước H, bà Trương Thị Kim N tự nguyện nộp, được căn trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đương sự đã nộp theo biên lai số AA/2017/0008596 ngày 04/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận T ;
- Chi cục thi hành án dân sự quận T ;
- UBND phường J, quận G, TP.HCM;
(GCNKH số 34, quyền số 8 ngày 26/4/1997)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Như Hà